

Bản án số: 16/2017/ LH-ST

Ngày: 23/5/2017.

V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HOÀN KIẾM

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- + *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Hoài Phương
- + *Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Đào Phương Mai và bà Phan Thị Nga
- + *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Hạnh
- + *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Huyền Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 05 năm 2017, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 22/2017/LHST ngày 09 tháng 02 năm 2017 về “Tranh chấp hôn nhân và gia đình”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2017/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 05 năm 2017 giữa các đương sự:

***Nguyên đơn:** Chị Đặng Nhật P, sinh năm: 1983

Có hộ khẩu thường trú tại: Đường T, Phường C, quận H, Hà Nội.

Hiện ở tại: Đường Q, phường H, quận Đ, Hà Nội.

(Chị P có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

***Bị đơn:** Anh Phạm Anh T, sinh năm: 1982

Có hộ khẩu thường trú tại: Đường T, phường C, quận H, Hà Nội.

(Anh T có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

Ông Đặng Chí D, sinh năm : 1952

Bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1960.

Có hộ khẩu thường trú tại: Đường T, phường C, quận H, Hà Nội.

Hiện ở tại: Đường Q, phường H, quận Đ, Hà Nội.

(Ông D, bà H có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 07/02/2017, bản tự khai và biên bản lấy lời khai, nguyên đơn chị Đặng Nhật P trình bày :

Chị và anh Phạm Anh T tự nguyện tìm hiểu và có đăng ký kết hôn ngày 08/08/2005 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị về nhà anh T tại đường T, phường C, quận H, Hà Nội ở được gần một năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn do vợ chồng không có quan điểm chung về lối sống, về trách nhiệm với gia đình, con cái. Anh T mãi chơi, không có trách nhiệm với gia đình dẫn đến việc vợ chồng thường hay xô xát, cãi nhau. Giữa anh chị không còn tiếng nói chung và không thể hoà hợp đoàn tụ được.

Bản thân chị cũng có mâu thuẫn với gia đình chồng nên sau khi chị sinh cháu L thì anh chị dọn ra ngoài ở riêng được một thời gian ngắn. Sau đó, anh chị về nhà bố mẹ để chị ở được khoảng 6 năm. Đến năm 2013 anh T bị ốm, chị chăm sóc anh ở viện được khoảng 1 tháng, chị đưa anh T về nhà mẹ chồng ở, còn chị và con chung vẫn ở nhà ngoại, vợ chồng ly thân từ đó đến nay.

Phía gia đình chị đã nhiều lần hoà giải cho anh chị nhưng không được. Nay giữa chị và anh T không thể nói chuyện được với nhau, mỗi người một nơi, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/12/2005. Chị đề nghị được nuôi con chung và không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con tùy anh T quyết định.

Về tài sản chung: anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nhà đất ở: anh chị không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình chị ở nhà anh T không có công sức đóng góp gì. Khi anh T ở tại nhà bố mẹ chị cũng không có công sức đóng góp gì. Anh chị tự lo chỗ ở sau ly hôn.

Về vay nợ chung: anh chị không có vay, nợ gì chung.

Hiện chị đang công tác tại Công ty TMQT V nên thỉnh thoảng phải đi công tác xa nhà, khi đó chị gửi cháu L cho ông bà ngoại chăm sóc. Chị P có đơn xin vắng mặt tại phiên toà có xác nhận của Công ty cùng Quyết định cử cán bộ đi công tác nước ngoài số 135 ngày 08/02/2017 của Công ty CP hợp tác TMQT V, chị xin phép được vắng mặt trong tất cả các buổi làm việc của Toà án, tại buổi hoà giải và tại phiên toà xét xử.

** Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai và biên bản hòa giải, bị đơn – anh Phạm Anh T trình bày:*

Anh và chị Đặng Nhật P tự nguyện tìm hiểu, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục cổ truyền. Anh chị đăng ký kết hôn ngày 08/08/2005 tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, Hà Nội.

Sau khi kết hôn, anh chị về nhà mẹ anh ở được gần một năm, đến khoảng tháng 7/2006 anh chị đi thuê nhà và sau đó về nhà bố mẹ chị P ở.

Quá trình chung sống, vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì lớn, có thể trong thời gian chung sống phát sinh những bất đồng giữa hai bên gia đình dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn không nói chuyện giải quyết được. Năm 2013 anh T bị ốm do sốt vi rút hôn mê nên phải nhập viện mổ nội khí quản, khi hồi phục, anh về nhà nội ở còn vợ và con ở bà ngoại. Sau đó chị P đi công tác nước ngoài, mà không nói với anh và không quan tâm đến anh. Vợ chồng sống ly thân từ đó đến nay, mỗi người một nơi. Thỉnh thoảng anh và mẹ có đến nhà bố mẹ vợ để hỏi về chị P và mong muốn vợ chồng nói chuyện nhưng chị P không chịu gặp nên anh cũng không có cách nào để nói chuyện đoàn tụ với chị. Anh và mẹ vẫn sang bên nhà ngoại thăm hỏi và chơi với cháu L, đón cháu về chơi. Từ khi biết chị P gửi đơn ly hôn, anh tìm cách liên hệ với chị P nói chuyện nhưng chị P không hợp tác. Lần nào đi công tác về cũng không muốn gặp anh, Tết Nguyên Đán vừa qua chị P ở nhà cũng không muốn gặp anh chứng tỏ chị không có thiện chí hoà giải để vợ chồng đoàn tụ. Bản thân anh không mong muốn vợ chồng chia tay nhưng nếu chị P cương quyết xin ly hôn và cho rằng tình cảm không còn thì anh cũng đồng ý ly hôn vì tình cảm là không thể gượng ép, không thể từ một phía. Đề nghị Toà án nhân dân quận Hoàn Kiếm giải quyết cho anh chị được ly hôn.

-Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày: 18/12/2005. Anh đồng ý với nguyện vọng của cháu L để cho chị P nuôi cháu và anh tự nguyện cấp dưỡng 1 triệu đồng một tháng kể từ tháng 4/2017.

Hiện chị P đang đi vắng nên cháu L do ông bà ngoại chăm sóc anh cũng đồng ý và không có ý kiến gì.

-Về tài sản chung: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về nhà đất ở: Anh chị không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về vay nợ chung: anh chị không cho ai vay và cũng không vay nợ của ai, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình anh chị ở cùng hai bên gia đình không có công sức đóng góp xây dựng sửa chữa gì, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh tự lo chỗ ở sau ly hôn.

Anh đồng ý việc chị P bận đi công tác không kịp về và xin xét xử vắng mặt, anh không có ý kiến gì.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Chí D – bố mẹ đẻ của chị Đặng Nhật P trình bày:*

Chị Đặng Nhật P và anh Phạm Anh T kết hôn tự nguyện, hai vợ chồng đã được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo phong tục cổ truyền và có đăng ký kết hôn như anh chị trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, anh chị về ở nhà bố mẹ anh T được khoảng mấy tháng, sau đó mâu thuẫn với gia đình chồng nên anh chị đi thuê nhà được khoảng 2 năm, đến năm 2007, anh chị về nhà ông bà ở.

Theo ông bà ngay từ đầu anh chị đã không hạnh phúc, thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, anh chị chán nhau, hay cãi nhau là do anh chị không có công ăn việc làm, sau đó lại có việc mâu thuẫn với gia đình nhà chồng nên khó giải quyết. Gia đình tôi đã nhiều lần có ý kiến về mâu thuẫn của anh chị nhưng không hoà giải được. Năm 2013, khi anh T ốm, chị P luôn trực tiếp chăm sóc anh T, sau 1 tháng ra viện thì ông bà không cho anh chị về ở nhà ông bà nữa. Chị P sang nhà anh T thì bị mẹ anh T đuổi không cho ở nên buộc chị P và con chung anh chị phải ở nhà ông bà từ đó đến nay.

Đối với yêu cầu khởi kiện của chị P xin được ly hôn anh T, đây là việc riêng của anh chị, tuy nhiên do anh chị mâu thuẫn từ lâu, đã sống ly thân gần 4 năm nay, không ai quan tâm đến ai nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn.

Về con chung: anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/12/2005. Thời gian cháu ở với gia đình ông bà, chỉ có một mình chị P lo liệu, anh T chỉ sang đón cháu về chơi chứ không có trách nhiệm gì. Từ năm ngoái thỉnh thoảng chị P đi công tác nước ngoài theo lịch của cơ quan lúc 1 tháng, lúc 2 đến 3 tháng mới về nên cháu L ở nhà ông bà chăm sóc. Nếu anh chị ly hôn thì nên để chị P tiếp tục nuôi cháu, tuy anh T đóng góp nuôi con chung.

Từ tháng 2/2017, chị P đi công tác nên ông bà đang chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu L. Hiện nay cháu L đang đi học tại trường cấp 2 T, quận Đ, Hà Nội.

Về tài sản chung, nhà đất ở, công nợ chung: theo ông bà biết vợ chồng anh chị không có gì chung.

Tại phiên tòa hôm nay:

Nguyên đơn: chị Đặng Nhật P có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, chị giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh T và đề nghị được nuôi con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/12/2005; không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con chung, tuy anh đóng góp. Về tài sản chung, nhà đất ở, vay nợ chung: anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn: Anh Phạm T có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt, anh đồng ý ly hôn với chị P và đồng ý để chị P được nuôi con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/12/2005; anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2017. Về tài sản chung, nhà đất ở, vay nợ chung: anh chị không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Chí D có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt và giữ nguyên mọi ý kiến đã trình bày tại Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân quận Hoàn Kiếm, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng trình tự thủ tục tố tụng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về đường lối giải quyết vụ án, Viện kiểm sát nhân dân quận Hoàn Kiếm đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị P được ly hôn anh T; về con chung: xác nhận anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/12/2005, đề nghị giao cháu L cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng kể từ tháng 4/2017 cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có thay đổi khác. Về tài sản chung, nhà đất ở, vay nợ chung, các đương sự trình bày không có nên không xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghe quan điểm và tranh luận của các đương sự, ý kiến của đại diện của Viện kiểm sát và thẩm tra các chứng cứ có trong hồ sơ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về thủ tục tố tụng: nguyên đơn - chị Đặng Nhật P; bị đơn – anh Phạm Anh T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Chí D có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa, căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt chị P, anh T, bà H và ông D là đúng quy định.

Xét yêu cầu của các đương sự:

Về tình cảm: chị Đặng Nhật P và anh Phạm Anh T tìm hiểu nhau trên cơ sở tự nguyện, được gia đình hai bên tổ chức lễ cưới theo nghi lễ dân tộc. Ngày 08/08/2005, anh chị đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường C, quận H, thành phố Hà Nội (Giấy chứng nhận kết hôn số 47 quyển số 01) đây là hôn nhân hợp pháp.

Chị P khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T vì tình cảm không còn, anh T xác nhận tình cảm vợ chồng không thể níu kéo từ một phía nên anh đồng ý ly hôn. Quá trình xác minh tại địa phương nơi anh chị từng sinh sống và ý kiến của hai bên gia đình thấy rằng cuộc sống chung vợ chồng chị P anh T đã phát sinh mâu thuẫn, anh chị không còn quan tâm đến nhau, đã sống ly thân từ năm 2013 đến nay, thời gian mâu thuẫn kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị P đối với anh T là phù hợp với quy định tại Điều 51, 55, 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về con chung: Anh chị có một con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/12/2005. Anh T đồng ý để chị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung sau khi ly hôn. Chị P, anh T, bà H và ông D cũng xác nhận cháu L hiện đang được bà H ông D chăm sóc, nuôi dưỡng khi chị P đi công tác. Theo quy định tại

Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, sau khi ly hôn cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên, cha mẹ bị hạn chế quyền này khi thuộc một trong các trường hợp quy định tại Điều 85 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Như vậy việc giao con chung chỉ giao cho bố hoặc mẹ khi bố mẹ không thuộc trường hợp người bị hạn chế quyền trông nom, chăm sóc, giáo dục con chưa thành niên. Việc giao con chưa thành niên cho người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục để đảm bảo sự phát triển của trẻ cần căn cứ về quyền lợi mọi mặt của trẻ. Chị P, anh T đã thống nhất về việc nuôi con sau ly hôn phù hợp với nguyện vọng của cháu L, phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận. Giao cho chị Đặng Nhật P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phương L. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/tháng từ tháng 4/2017 cho đến khi cháu Phạm Phương L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Về tài sản chung, nhà đất ở: Cả hai anh chị đều thống nhất khai không có và không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về vay nợ: anh chị cùng xác nhận không cùng vay nợ ai không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Tuấn phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con.

Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo theo Luật định.

Vì các lý trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 51, 55, 56, 57, 58, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân gia đình năm 2014;

- Khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39; khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBNVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử:

1. Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đặng Nhật P.

Chị Đặng Nhật P được ly hôn anh Phạm Anh T.

2. Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Phạm Phương L, sinh ngày 18/12/2005.

Giao cho chị Đặng Nhật P trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Phạm Phương L. Anh T cấp dưỡng nuôi con chung 1.000.000 đồng/ tháng từ tháng 4/2017 cho đến khi cháu Phạm Phương L đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác.

Anh T được quyền thăm nom con chung, không ai được ngăn cản anh T thực hiện quyền này.

3, Về tài sản chung, nhà đất ở: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

4. Về vay nợ: Anh chị trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xét.

5. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Đặng Nhật P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí chị đã nộp theo biên lai số 01751 ngày 07/02/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Anh Phạm Anh T phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

6. Án xử công khai sơ thẩm, chị Đặng Nhật P, anh Phạm Anh T, bà Nguyễn Thị H và ông Đặng Chí D vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Nơi nhận:

- VKSND quận Hoàn Kiếm;
- Chi cục THADS quận Hoàn Kiếm;
- UBND phường C;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký và đóng dấu)

Nguyễn Hoài Phương